

KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ VÀ CẢM QUAN HIỆN THỰC TRONG TRUYỆN NGẮN TRÀO PHÚNG CỦA NGUYỄN CÔNG HOAN

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Trường Cao đẳng Hải Dương

Tóm tắt: Nguyễn Công Hoan là cây bút truyện ngắn bậc thầy của giai đoạn văn học 1930 – 1945 ở nước ta. Một trong các yếu tố góp phần làm nên đặc sắc bút pháp tự sự của ông là việc khai thác triệt để tác dụng của tình huống truyện, đặt nhân vật trong không gian khác nhau để nhân vật tự bộc lộ phẩm chất của mình một cách chân thực nhất. Nhà văn rất thành công trong việc sáng tạo ra kiểu không gian đô thị, tiêu biểu là không gian rạp hát - sân khấu, không gian trong các gia đình tư sản, không gian đầu đường xó chợ; không gian đường phố,... Các mảng không gian mới mẻ này chứa đựng mâu thuẫn, xung đột, góp phần bộc lộ tính cách, chiều hướng con đường đời của nhân vật. Từ đó, người đọc tri nhận được quan niệm nghệ thuật về cuộc sống và con người của một nhà văn lớn.

Từ khóa: Không gian, đô thị, truyện ngắn, nhân vật, Nguyễn Công Hoan.

Nhận bài ngày 10.10.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.11.2021

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Tâm; Email: thanhtamkxh@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Trong văn học, không gian và thời gian là hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật. Không gian nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của nghệ sĩ nhằm biểu hiện con người và thể hiện quan niệm nhân sinh. Đồng thời, không gian là môi trường bộc lộ nhân vật, bởi lẽ, nhân vật tồn tại với quá trình phải được đặt trong một không - thời gian nhất định. Mỗi mảng không gian cho phép nghệ sĩ bộc lộ một phương diện nào đó thuộc về con người. Từ đó, không gian chính là yếu tố quan trọng trong việc hình thành thế giới nghệ thuật, góp phần thể hiện thế giới tư tưởng của nhà văn trước hiện thực, bởi vậy nó mang đậm tính chủ quan. Không gian cùng với thời gian nghệ thuật là những yếu tố thi pháp hữu hiệu để cấu trúc tác phẩm.

Ở mảng truyện trào phúng vốn là sở trường của Nguyễn Công Hoan, việc ông sáng tạo kiểu không gian đô thị giúp chúng ta nhận diện một trong những khía cạnh tài năng đa dạng của nhà văn. Đối với các quốc gia phát triển, văn học đô thị đã xuất hiện từ lâu nhưng ở nước ta, do đặc điểm văn hóa – lịch sử mà chủ đề này ra đời muộn hơn. Thực tế, đến khi thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa, các đô thị được hình thành thì mới nảy sinh cảm quan đô thị trong văn học. Nguyễn Công Hoan là một trong số những nhà văn sớm nhất

có được trạng thái tinh thần đó. Điều đó chứng minh rằng vấn đề đô thị đã không còn là vấn đề riêng của đô thị học, xã hội học, văn hóa học mà là mối quan tâm của nhiều nhà văn về những vấn đề muôn thuở của con người.

2. NỘI DUNG

Đến đầu thế kỷ XX, khi xã hội Việt Nam đã có những biến động dữ dội đủ sức làm nên một cuộc đổi thay lớn trong kết cấu hạ tầng xã hội và trong đời sống tinh thần của con người, cuộc sống đô thị đã hình thành và phát triển với qui mô lớn chi phối đời sống về nhiều lĩnh vực, đặc biệt là với các nhà văn, nhà thơ - những người có điều kiện để tiếp thu nhanh nhất hệ tư tưởng và lối sống đô thị hiện đại du nhập từ phương Tây. Vì vậy, không gian đô thị đã dần hình thành và mang những ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Nguyễn Công Hoan tỏ ra thức thời và nhạy cảm khi lưu giữ bối cảnh thời đại “mưa gió” trong những truyện ngắn trào phúng.

2.1. Không gian đô thị trong truyện ngắn trào phúng Nguyễn Công Hoan

Nếu văn học trung đại thường hướng tới không gian vũ trụ mênh mông trong hành trình sinh hóa bất tận của con người, văn vật thi văn học giai đoạn 1930 – 1945 nói chung, truyện ngắn Nguyễn Công Hoan nói riêng đã xuất hiện không gian mới: Không gian thành thị với nhịp sống, sắc thái riêng và thường thu hẹp, gắn với cuộc sống cá nhân. Đời sống đô thị đã giải phóng con người trước hết ở không gian xã hội, sau đó là không gian tinh thần. Con người làng xã xưa bị cột chặt vào mảnh đất họ sinh ra. Cây đa, bến nước, con đò như những hằng số về làng quê yên bình muôn thuở. Lúc này, con người đô thị đã được giải phóng khỏi hình mẫu không gian khuôn định đó. Họ cởi bỏ hẳn những ràng buộc của cộng đồng làng xóm cũ, vượt thoát khỏi không gian xã hội cổ truyền. Sự phân công lao động, tư duy khoa học logic thực chứng đã giúp họ định lượng hóa không gian. Độc giả dễ dàng tìm thấy trong văn học trung đại không gian vũ trụ rộng lớn gắn liền với màu sắc tôn giáo, triết học và linh thiêng. Tới văn học hiện đại, cái nhìn đô thị khiến không gian tồn tại như những “mảnh vỡ”: những đường phố, khúc sông, quán trọ, hộp đêm, kỹ viện hay gia đình tư bản,... gắn liền với cuộc sống sinh hoạt của tầng lớp thị dân với những cái tôi cá thể.

Trong sáng tác, Nguyễn Công Hoan xây dựng được những tình huống trào phúng muôn hình vẻ. Mỗi tình huống đều nhằm đảo ngược, lộn trái, bóc trần bản chất những nhân vật phản diện và xã hội thực dân tư sản. Để khai thác triệt để tác dụng của tình huống trào phúng, nhà văn đã đặt nhân vật trong rất nhiều không gian khác nhau, qua đó nhân vật tự bộc lộ bản chất một cách chân thực nhất, khách quan nhất.

2.2. Không gian rạp hát - bầu sinh quyển của xã hội hiện đại

Dưới cảm quan hiện thực Nguyễn Công Hoan, cuộc đời chỉ là một sân khấu hài kịch. Đời ở đây ám chỉ xã hội thực dân tư sản với nhiều dấu hiệu thối nát, đồi bại. Cách nhìn đời như thế không phải ngẫu nhiên mà có. Nguyễn Công Hoan xuất thân từ gia đình quan lại nhà nho. Thân phận của tầng lớp này từ chỗ được coi trọng rơi xuống tình trạng bế tắc. Khi thực dân Pháp thống trị đất nước ta, chữ Tây, chữ Quốc ngữ thay cho chữ Hán và sinh hoạt tư sản đã phá vỡ mọi luân thường đạo lý của nhà Nho. Từ những suy niệm của tầng lớp thất thế,

Nguyễn Công Hoan nhìn xã hội thực dân tư sản như một sân khấu hài kịch trong đó các nhân vật tha hồ diễn trò. Và không gian rạp hát - sân khấu là một trong những không gian làm nền để các nhân vật thực hiện vai diễn.

Không gian sân khấu - rạp hát mang ý nghĩa biểu tượng rất lớn. Xã hội ngày càng phát triển kéo theo một loạt biến đổi. Nhịp sống đô thị đã kéo theo nhu cầu thưởng thức văn hóa lên một cấp bậc cao hơn. Giờ đây người ta không đi đến những gốc đa, sân đình,... để nghe hát nữa mà họ đến những rạp hát, rạp chiếu phim... để thỏa mãn nhu cầu thưởng thức tinh thần. Không gian rạp hát - sân khấu đã trở nên không thể thiếu để các hoạt động văn hóa diễn ra, là nơi để nhân vật thể hiện tài năng của mình trước công chúng mến mộ. Không gian ấy có: *“Đèn thấp sáng trưng như ban ngày, chiếu rõ cái cảnh người đứng lô nhô như luống hoa trăm hồng ngàn tía, bướm ong chồn vờn. Trên thềm, dưới bậc, giữa đường, non nghìn thiếu niên nam nữ túm tụm lại tìm chỗ để đứng để đứng ngắm nhau cho đỡ nóng ruột lúc chờ đợi. Tiếng nhạc hòa trong rạp, du dương trầm bổng, chứa chan biết bao tình tứ ái ân...”*; có tiếng cười nói của những người tới xem *“Trên các hàng ghế, chỗ nọ họ nhắc lại câu bông lơn của kếp Tư Bền, chỗ kia họ bắt chước điệu bộ của Kếp Tư Bền”* [6, tr.163]; có tiếng khua trống rầm rầm”, tiếng chuông kéo màn. Tác giả không tập trung bút lực của mình để miêu tả cái không gian ấy nhưng người đọc có thể hiểu được đây chính là nơi để con người thư giãn sau những giờ phút lao động mệt mỏi bởi: *“ai nấy đều nóng ruột sốt lòng, mong cho chóng đến giờ mở màn sân khấu, để được cười, được vỗ tay, được học thêm vài lối pha trò mới, để mai làm nhếch mép người yêu”*... [6, tr.163]. Rõ ràng, đời sống vật chất được đảm bảo dẫn tới đời sống tinh thần trở nên phong phú hơn. Con người đô thị chưa hẳn quay lưng lại với những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng từ xa xưa ông cha để lại, nhưng mặt khác họ cũng tiếp thu những nét mới mẻ, tiến bộ của xã hội phương Tây du nhập vào trong nước. Bởi thế, “Đọc truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, trước mắt người đọc luôn hiện ra những cảnh đời nhốn nháo, đầy mâu thuẫn, xung đột với đầy đủ các cung bậc bi hài của nó”, “Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan trở thành điển hình cho khuynh hướng ‘truyện ngắn - kịch’, một loại truyện ngắn rất nổi bật trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945” [4, tr.460].

Dựng lên không gian sân khấu – rạp hát, Nguyễn Công Hoan còn cho bạn đọc thấy được đây chính là nơi tập trung những tấn kịch của cuộc đời. Với việc dựng lên không gian rạp hát trong “Kếp Tư Bền”, nhà văn đã đẩy xung đột trong tác phẩm lên một mức cao hơn. Chính không gian này đã làm nổi bật lên sự lạc lõng, bơ vơ, cô đơn của nhân vật. Đặt nhân vật của mình vào một tình thế oái oăm, Nguyễn Công Hoan càng làm nổi bật lên tấn bi kịch tinh thần đau đớn trong nội tâm nhân vật. Mặc dù Tư Bền đang lo lắng cho người cha đến “rầu gan nát ruột” nhưng anh vẫn phải diễn một bộ mặt vui cười giả tạo trên sân khấu trước đám đông khán giả: *“Vai anh Tư Bền đóng hôm ấy cứ luôn luôn phải ở sân khấu. Nhất là phải làm nhiều điệu bộ hơn mọi khi. Lắm lúc còn phải dấn ra mà cười ha hả!”* [6, tr.165]. Anh vẫn *“phải hò, phải hét, phải dấn từng tiếng, phải ngân từng câu, phải làm điệu bộ, phải cười ha hả”* [6, tr.165] để đối lấy những nụ cười sảng khoái và tràng pháo tay của khán giả. Dường như anh kếp hát ấy càng đau đớn bao nhiêu thì khán giả lại càng reo cười bấy nhiêu;

càng cố tỏ ra như không xảy ra chuyện gì thì Tư Bền càng rơi vào trạng thái bị kịch giằng xé trong lòng “*Anh Tư Bền lững thững bước ra, cúi đầu chào, rồi đứng thẩn người ra như phỗng đến một lúc. Tiếng reo, tiếng hò, tiếng vỗ tay lại làm dữ tợn hơn trước, mà khán quan thấy anh ăn mặc ngộ nghĩnh, cái mồm anh bôi nhọ nhem, thì ai mà nhịn cười được. Càng thấy anh đứng yên, họ càng được ngắm, họ càng cho anh là muốn pha trò như thế, nên càng cười già! Ác thật!*” [6, tr.165].... Ngòi bút Nguyễn Công Hoan đã rất tinh tế khi đặt nhân vật trong thế đối sánh với đám đông khán giả xung quanh. Tuy nhiên, “Phong cách Nguyễn Công Hoan không thiên về lối thâm trầm kín đáo. Ông thích bộp chộp. Đánh vỗ ngay vào mặt đối phương. Tiếng cười đả kích của Nguyễn Công Hoan, vì thế, thường là những đòn đơn giản mà ác liệt” [7, tr.164]. Thông qua sự đối sánh đó bạn đọc thấy được nỗi khổ đau của người nghệ sĩ nghèo hèn, không tiền tài, không địa vị, không quyền lực trong xã hội đương thời. Đồng thời, nhà văn cũng lên án thái độ lạnh nhạt, thờ ơ trước kiếp sống nghèo khổ trong xã hội của cả cộng đồng.

Đọc văn Nguyễn Công Hoan, chúng ta thấy không phải ngẫu nhiên mà tác giả lựa chọn không gian rạp hát - sân khấu để gửi gắm ý đồ sáng tạo của mình. Mỗi tác phẩm được nhìn từ một góc độ nhưng tựu trung, nó đều nói lên một điều không thể phủ nhận đó là sự thay đổi về vật chất cũng như tinh thần đang diễn ra từng ngày, từng giờ trong đời sống của con người nơi đô thị phồn hoa.

2.3. Không gian gia đình tư sản

Không chỉ thành công trong việc xây dựng biểu tượng rạp hát - sân khấu, Nguyễn Công Hoan còn đặc biệt chú ý khắc họa không gian trong gia đình nhà tư sản. Nhà văn đã dựng nên những không gian hoàn toàn đối lập nhau, thông qua đó gửi gắm những ý đồ nghệ thuật.

Không gian trong gia đình tư sản hiện lên trong trang văn trào phúng Nguyễn Công Hoan phản ánh hố sâu của sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội đương thời. Trong truyện ngắn “***Răng con chó của nhà tư sản***”, nhà văn đã khắc họa thành công không gian gia đình - nơi cư trú của nhà tư sản. Trong không gian ấy, ông đã tập trung làm sáng tỏ vẻ xa hoa của họ: “*Chủ mời khách vào sa lông. Buồng này bày biện đúng theo kiểu tân thời, toàn làm bằng gỗ lát, đánh bóng nhoáng. Tường nhà quét vôi xanh, gạch chỉ xanh, lại được những ngọn đèn măng sông ánh cũng xanh xanh. Cứ trông buồng khách, cũng đủ đoán tất ông chủ nhà này là một nhà giàu, ăn chơi lịch thiệp*” [6, tr.18]. Nếu như ngoài trời: “*Mưa phùn. Gió bắc. Rét buốt đến tận xương*” thì trong gian buồng khách của nhà tư sản “*cửa đóng kín mít, hơi lửa lò sưởi xông lên nóng rực*” [6, tr.118], còn: “*Trong buồng ăn, tiệc đã dọn trên bàn, cái bàn chữ nhật, trải trên một tấm khăn trắng nuột. Cốc to, cốc nhỏ, chai lớn, chai con, bát sứ, đĩa tây, bày la liệt, nhưng có thứ tự, lóng lánh dưới ánh ngọn đèn trầm nến*” [6, tr.119]... Nhà văn không cần nói gì nhiều, chỉ với một vài chi tiết được tập trung khắc họa mà bạn đọc có thể hiểu được dụng ý nghệ thuật của người viết. Không gian, chính bản thân nó đã nói lên sự no đủ, sung túc của tầng lớp tư sản- kẻ ăn trên ngồi chốc, chỉ biết hưởng thụ dựa trên sự bóc lột sức lao động của những người lao động nghèo khổ.

Đối lập với cái không gian giàu sang, ấm cúng trong các gia đình tư sản là không gian

sống của những người nghèo khó. Đóng vai trò là một người ngoài cuộc, được chứng kiến toàn bộ diễn biến câu chuyện, nhà văn ghi chép chân thực và sinh động những sự kiện mang tính chất bước ngoặt đối với nhân vật. Trong tác phẩm **“Kép Tư Bền”**, không gian nhà ở xuất hiện với tần suất không lớn nhưng lại góp phần đặc biệt quan trọng đối với cốt truyện: *“Đã hơn một tháng nay, lúc nào trong cái gác tối om ở gian nhà ngay đầu ngõ Sầm Công, cái tiếng rên rỉ của ông cụ cũng hòa lẫn với tiếng rầu rĩ của siêu thuốc mà làm anh Tư Bền phải rầu gan nát ruột, chẳng thiết đến sự làm ăn”* [6, tr.159]. Khắc họa không gian nhà ở của anh kép hát Tư Bền, Nguyễn Công Hoan đã phần nào bộc lộ được xung đột giữa một người có tiền (chủ rạp) với một người con hiếu thảo không có tiền. Thông qua xung đột này, nhà văn xoáy sâu vào sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội đương thời. Ở đó, người giàu cứ giàu, hưởng sự sung túc còn kẻ nghèo khổ cứ chật vật từng ngày, từng giờ để duy trì sự sống, tìm kế mưu sinh. Xã hội ấy đang đưa đẩy và chỉ chực nhấn chìm những kiếp người bé nhỏ nghèo khổ xuống đáy cùng.

Cùng với sự phản ánh tính chất phân hóa giàu nghèo sâu sắc trong xã hội, không gian trong các nhà tư sản còn là nơi tập trung cao nhất, nơi chứng kiến sự suy đồi đạo đức của một lớp người trong xã hội. Thông qua việc khắc họa không gian này, Nguyễn Công Hoan đã thể hiện thái độ lên án gay gắt đối với “bọn người” giàu sang, có quyền, có tiền mà bất lương. Chính tại đây, bản chất của những “ông chủ”, “bà chủ” được bộc lộ rõ nét. Đó là “ông chủ” đã *“nhân ngày giỗ bố, mà làm bữa tiệc cho linh đình, mời mọc cho thật đông khách, để tỏ ra rằng mình tuy nhờ trời làm ăn được khá nhưng chẳng phải hạng uống nước quên nguồn – bởi đạo làm con là phải báo hiếu cho cha mẹ, để khỏi phụ công sinh thành dưỡng dục”* [6, tr.118]. Họ có thể diễn trò báo hiếu trước mắt người ngoài, nhưng dưới ngòi sắc sảo của nhà văn sự suy đồi về đạo đức của họ đã được phơi bày ngay trước mắt bạn đọc. Vì đã trở thành nhà tư sản có tiếng tăm mà ông ta đã đối xử tàn tệ với chính mẹ ruột của mình. Để giữ danh dự cho mình trước quan khách, ông ta sẵn sàng nhẫn tâm để bà mẹ nghèo khổ từ quê ra phải mò mẫm trong đêm tối *“mưa phùn. Gió bắc. Rét buốt thấu tận xương”*. Thậm chí khi bà cụ tìm đến nhà còn bị người con sai kẻ hầu xua đuổi đi không cho vào nhà. Hay trong tác phẩm **“Răng con chó của nhà tư sản”**, chính tên tư sản đã nhảy lên ô tô phóng xe đuổi theo thẳng ăn mày với mục đích đâm chết nó vì nó đã làm gãy răng con chó của ông ta. Hành động này cho thấy sự suy đồi về đạo đức của một bộ phận người giàu có trong xã hội. Họ sẵn sàng bất chấp tất cả chỉ để thỏa mãn cho danh dự, cho lợi ích của cá nhân mình mà coi mọi người xung quanh như rơm rác thậm chí đó là những người thân, ruột thịt của mình.

Dù cho nhà văn không trực tiếp lên tiếng phê phán, đả kích sự giàu sang, thừa thãi của tầng lớp tư sản trong xã hội nhưng những trang văn của ông đã mang trong nó sự tố cáo sâu sắc về bản chất bóc lột của tầng lớp tư sản. Thông qua đó, nhà văn cho bạn đọc thấy sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội và sự suy đồi về đạo đức đang diễn ra ở một bộ phận người trong cái thời buổi Tây - Tàu nhố nhăng.

2.4. Không gian đường phố

Không gian đường phố được Nguyễn Công Hoan đặc biệt chú ý. Mỗi truyện, tác giả

miêu tả một không gian đường phố rất riêng nhưng nó đều mang trong mình những ý nghĩa nhất định. Trước tiên, đường phố hiện lên gương mặt con người đô thị vật vã mưu sinh. Điều này được thể hiện rất rõ ở nhóm các truyện ngắn viết về những người nghèo đói trong xã hội. Ở “*Bữa no...đòn*”, tác giả đã dựng lên trước mắt người đọc khung cảnh một buổi chợ với: “*Và bụi. Và ồn ào. Và hơi người. Và chen chúc. Chợ mỗi lúc một đông*” [6, tr.232]. Trong cái không gian ấy “*người ta chen chúc, đẩy nhau, cản nhau. Một tốp người đi. Một tốp người lại. Tranh nhau đi lại, rồi mắc ngắc ở lối hẹp. Ùn lại. Người ta đẩy nhau. Một bà đương chống mông, mặc cả bìa đậu, bị giúi ngã sấp xuống mẹt hàng. Mỗi chuỗi của ngon bày ngay ra để hiến các ông bà ông vải. Nheo nheo*” [6, tr.232]... Nhà văn không miêu tả nhiều nhưng chỉ với vài chi tiết đặc tả bạn đọc thấy hiện lên trước mắt là cuộc sống bon chen đầy vất vả, nhọc nhằn của những kiếp người nhỏ bé. Trong xã hội ấy, không khó gì gặp được những kiếp người nghèo khổ, họ là những người ăn mày, ăn xin “*chẳng may bị tạo hóa ruồng bỏ, cho nên đói khát, phải ăn cắp giẫm giúi để nuôi thân*” [6, tr.234]. Sự sống của họ “*chỉ lê la đầu đường xó chợ, sống bằng tranh cướp chiếc lá bánh, mẩu xương khô với những kẻ cùng cảnh*” [6, tr.246]... Không gian đầu đường xó chợ thường được xuất hiện nhiều trong nhóm các tác phẩm viết về những người nghèo đói (như “*Thằng ăn cắp*”; “*Thế cho nó chừa*”...). Kiểu không gian này được nhà văn khai thác một cách triệt để và đã phát huy tối đa hiệu quả nghệ thuật. Bởi không gian ấy bản thân nó đã là một không gian đầy ức chế và căng thẳng. Con người phải sống bon chen, tranh cướp của nhau để có miếng ăn, để duy trì sự sống.

Trong truyện ngắn “*Anh xẩm*”, ngòi bút của Nguyễn Công Hoan tập trung khắc họa duy nhất chi tiết: “*mưa như rây bột, như chẳng lười. Phố xá lơ mờ trắng ra. Xung quanh ngọn lửa điện dầm lẹ, dây nước loang sáng thành một quãng vàng tròn. Đường bóng nhoáng như mặt hồ lặng sóng, chiếu lộn những vệt ánh đèn dài. Gió giật từng hồi. Lá vàng trút xuống mặt đường, lẫn theo nhau rào rào. Hơi lạnh thấm buốt đến tận xương. Cây và cột đèn rú lên*”, “*Đường vẫn vắng ngắt. Thỉnh thoảng, những chiếc xe cao su kín mít như bưng, lép nhép chạy uể oải, tia ra hai bên cánh gà hai dòng khói thuốc lá. Lại thỉnh thoảng một người đi lén dưới mái hiên, run rẩy, vội vàng*” [6, tr. 327]. Không phải ngẫu nhiên mà chi tiết này được nhắc đi nhắc lại tới 3 lần. Thông qua chi tiết này một mặt tác giả muốn làm nổi bật lên không gian ngoài đường trong đêm khuya tĩnh mịch. Đó là một không gian rộng, vắng lặng. Mặt khác, không gian ấy chính là cái nền làm nổi bật lên cuộc sống mưu sinh đầy cơ cực của những kiếp người nhỏ bé (anh Xẩm) trong xã hội đương thời. Kiếp sống của người hát rong ấy dường như cứ trôi qua một cách nặng nề, chậm chạp bởi cái nghèo, cái đói vẫn cứ đeo đẳng,... Dựng lên không gian đầu đường xó chợ, Nguyễn Công Hoan đã làm hiện lên trước mắt bạn đọc cái không gian của sự xô bồ, không gian của sự bon chen, vật lộn, nhọc nhằn kiếm sống của những kiếp người nghèo đói. Đồng thời, thông qua việc khắc họa không gian ấy tác giả thể hiện thái độ của mình trước hiện thực xã hội phân hóa giàu nghèo quá sâu sắc.

Đường phố còn là nơi thể hiện nỗi bơ vơ, lạc lõng của kiếp người. Điều này được thể hiện rất rõ trong truyện ngắn “*Người ngựa và ngựa người*”. Nguyễn Công Hoan không tập trung vào miêu tả không gian đường phố nhưng chỉ qua một vài nét phác thảo không gian

đường phố đêm 30 Tết đã hiện lên một cách rõ nét: “*hàng phố càng thấy thưa người đi. Các cửa hàng đóng kín mít. Đi một lúc, qua Ngõ Trạm, vòng sang hàng Điều, rồi rẽ sang Hàng Bò. Lúc ấy, bốn bên im lặng như tờ, chỉ thấy tiếng lách cách bà khách cắn hạt dưa thoi, thì bỗng một tràng pháo nổ, đi đệt báo giao thừa*” [6, tr.56], rồi tiếng: “*Đàn muỗi bay vo ve, đùa nhau xung quanh ngọn đèn. Lá cây sột soạt rụng, đuổi nhau ở trên đường nhựa*” [6, tr.58]. Tiếng “*gió bắc thổi căm căm, buốt đến tận xương. Nhà hàng phố đã thấy có người dậy. Nhưng họ dậy có phải để đi tìm gái đâu!*” [6, tr. 60]... Chính không gian đường phố trong “*Người ngựa và ngựa người*” đã làm nảy sinh cái tình thế oái ăm dở khóc, dở cười của kiếp người nghèo khổ. Trong khi các gia đình đang đoàn tụ đông đủ dưới mái nhà ấm cúng, họ nói chuyện cười đùa vui vẻ, cùng nhau thức để chờ đón đêm giao thừa thì ngoài đường kia, đến tận giờ này vẫn còn những kiếp người đang phải nhọc nhằn kiếm sống. Vì gánh nặng vật chất, vì miếng cơm manh áo mà họ phải mệt nhọc lao động kiếm sống. Bởi họ hi vọng sẽ có được một cái Tết no đủ cho gia đình. Nhưng dường như càng hi vọng vào một cuộc sống tốt đẹp hơn họ lại càng lâm vào con đường bế tắc, bất hạnh. Đâu phải chỉ có mình anh phu xe lạc lõng trong đêm giao thừa kiếm khách, tác giả còn có cho bạn đọc thấy được hình ảnh của cô gái giang hồ nghèo đi trong đêm tối. Họ là những kiếp người nhỏ bé, lạc lõng, bơ vơ giữa dòng đời. Nhà văn đã vô tình hay hữu ý mà lại lựa chọn không gian đường phố trong đêm 30 để cho hai kiếp người ấy gặp gỡ với nhau? Để rồi mỗi người lại tìm cho mình một lối đi riêng nhưng lối đi ấy vẫn tăm tối và tuyệt vọng bởi cái bóng đen luôn bao trùm và phủ kín lên cuộc đời họ. Họ vẫn bơ vơ, vẫn lạc lõng trước dòng đời. Quả thực, Nguyễn Công Hoan đã rất sáng tạo trong việc xây dựng kiểu không gian này để làm nổi bật số phận bi đát của các nhân vật của mình. Bên cạnh đó, nhà văn còn thể hiện sự cảm thông đầy xót xa, cay đắng cho thân phận của những con người ở đáy cùng của xã hội.

Tiếng nói nhân bản thể hiện rất rõ trong các truyện ngắn Nguyễn Công Hoan. Ở “*Bữa no...đòn*”, “*Thằng ăn cắp*”, “*Thế cho nó chữa*” nảy sinh xung đột giữa những kiếp người đói khát với đám đông những người đuổi đánh tàn nhẫn, độc ác xung quanh. Qua đó chiều hướng con đường đời của nhân vật được thể hiện cụ thể và sâu sắc nhất. Chỉ vì miếng ăn, cái đói lâu ngày hành hạ mà những kiếp người nghèo đói kia phải ăn xin, ăn mày, thậm chí phải ăn cắp của người khác để duy trì sự sống cho mình. Đọc những trang văn viết về những kiếp người, bạn đọc cảm nhận được nỗi đau, niềm cảm thương tha thiết của người cầm bút. Những nhân vật này của ông cô đơn, lạc lõng, không được ai bên vực bởi họ là những thằng ăn cắp, bị cả trăm người đuổi đánh đến ngất đi, đến mức “*cũng không biết đau. Nó mê lên rồi*”. “*Nó đau quá. Nằm sóng soài, không nói được nữa. Hai mắt lờ đờ, khốn nạn như con chó bị trời giật bốn căng ra đằng sau lưng*” [6, tr.116], nhưng sau những trang văn độc giả thấy thấp thoáng đâu đó lời biện minh cho những kiếp người bé nhỏ. Họ khao khát sự sống và để sống sót được họ bắt buộc phải tha hóa.

Truyện ngắn “*Anh Xẩm*” vọng lên tiếng hát của anh xẩm nào nê trong đêm tối mà không được người đời đáp lại. Dường như tiếng hát da diết cất lên trong đêm khuya vắng lặng càng khắc sâu hơn nữa hiện thực cô đơn, lạc lõng của những kiếp người bé mọn trong dòng đời đầy sự bon chen xô bồ. Bằng sự quan sát tinh tế, Nguyễn Công Hoan đã nhìn thấu được

những nỗi khốn cùng của những kiếp người nghèo khổ trong xã hội đương thời. Mặt khác, thông qua việc tập trung khắc họa không gian đường phố, không gian đầu đường xó chợ ấy, Nguyễn Công Hoan đã lên tiếng tố cáo xã hội đen tối; lên án thế thái nhân tình đen bạc thờ ơ trước số phận của những con người nghèo khổ.

2.5. Hiệu ứng thẩm mỹ của cảm quan không gian đô thị trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan

Phân tích tác động của quá trình đô thị hóa đến đời sống xã hội và tri nhận của nhà văn về các giá trị và các mối quan hệ phức tạp trong đời sống đô thị hiện đại thông qua cái nhìn độc đáo và thông điệp của nhà văn, độc giả nhận ra phương thức thể hiện cảm quan đô thị trong văn xuôi những thập niên đầu thế kỉ XX qua sáng tác của một cây bút sung sức và tài năng. Qua đó, người đọc có dịp nhận ra những vấn đề lí luận như: đô thị và đô thị hóa, tác động của đô thị đến văn hóa và con người; về tư duy, lối sống, nhãn quan văn hóa, ứng xử của con người dưới xã hội thực dân phong kiến. Có thể nói rằng: “Nguyễn Công Hoan không chỉ đơn thuần với tư cách một sáng tạo cá nhân mà còn có tư cách đại biểu của một khuynh hướng, một thể loại, một phong cách có ý nghĩa về phương diện mỹ học” [7, tr.128].

Trên cơ sở nhận diện và cắt nghĩa cảm quan không gian đô thị qua truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, người đọc tri nhận về sự vận động, biến đổi của không gian, thời gian trong văn học, những diễn ngôn nghệ thuật mang đậm dấu ấn thời đại, góp phần khẳng định sự có mặt của chủ đề đô thị trong văn học Việt Nam theo tiến trình lịch sử; mở ra một hướng nghiên cứu và giảng dạy văn học thế kỉ XX trên cơ sở những nghiên cứu liên ngành.

3. KẾT LUẬN

Giữa muôn ngả rẽ của tư tưởng văn chương buổi giao thời, ngay từ đầu nhà văn Nguyễn Công Hoan đã dứt khoát hướng ngòi bút của mình đứng về phía người dân lao động bị áp bức. Ông là người đã đặt những viên gạch đầu tiên xây đắp nền móng cho nền văn xuôi hiện thực phê phán. Theo Giáo sư Phan Cự Đệ, tác phẩm Nguyễn Công Hoan là bức tranh sống động về những cảnh ngộ, con người trong chế độ cũ... Mỗi truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan đều dụng công trong việc thiết lập một/một số không gian. Những không gian này bản thân nó đã mang trong mình những ý nghĩa riêng nhất định. Từ không gian rộng (không gian đường phố) cho tới không gian hẹp (không gian rạp hát-sân khấu; không gian trong gia đình nhà tư sản...), nhà văn đều nhìn nhận ra sự thay đổi trong cuộc sống. Những không gian này đều bộc lộ sự thay đổi, sự vận động chuyển mình của xã hội Việt Nam. Đó là sự chuyển mình từ xã hội nông nghiệp cổ truyền chuyển sang xã hội đô thị hóa. Dường như những nét văn hóa truyền thống đang dần bị mai một, thay vào đó là sự xuất hiện của các không gian mới mang hơi thở của nếp sống hiện đại. Bên việc đó, nhà văn còn bộc lộ những quan điểm nghệ thuật và thái độ trước những tình thế nhân sinh. Ông không phủ nhận hoàn toàn những nét mới mẻ tiến bộ mà xã hội đô thị hóa mang lại nhưng cũng không hoàn toàn hưởng ứng những lối sống mới nảy sinh. Đọc văn ông, bạn đọc không chỉ thấy được nét độc đáo riêng của từng không gian mà còn thấy được ẩn sâu trong đó là thái độ phê phán, lên án gay gắt những kẻ có tiền, có quyền nhưng quay lưng lại với đạo đức truyền thống. Qua từng trang

viết, bạn đọc cũng nhỏ những giọt nước mắt xót thương, đồng cảm cho những thân phận nghèo khổ đang sống cuộc sống cơ cực từng ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Ngọc Dung (1992), *Ba phong cách trào phúng trong văn học Việt Nam thời kì từ 1930-1945: Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Phan Cự Đệ (2005), *Nhà văn Việt Nam thế kỉ XX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Thị Đức Hạnh (1991), *Nguyễn Công Hoan (1903-1977)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Lê Thị Đức Hạnh (2001), *Nguyễn Công Hoan, về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Trần Văn Hiếu (2005), *Ba phong cách trào phúng trong văn học Việt Nam thời kì 1930-1945: Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Công Hoan (2005), *Truyện ngắn chọn lọc*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Nguyễn Đăng Mạnh (2003), *Nhà văn Việt Nam hiện đại - Chân dung, phong cách*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

URBAN SPACE AND SENSE OF REALITY

IN NGUYEN CONG HOAN'S SATARICAL SHORT STORY

Abstract: *Nguyen Cong Hoan is a master of the short story in the 1930-1945 literature period in Vietnam. One of the factors contributing to his unique narrative style is deeply exploiting of the effect of the story situation, placing the characters in different spaces so that they can express their trueself. The author have been successful in creating urban spaces, especially the theater-stage, the space in bourgeois families, homeless and street space, etc. These new areas have become factors which randomly arise in contradictions and conflicts, contributing to reveal characters' personality and their direction in life. Accordingly, the reader receives the artistic perception of life and people from a great writer.*

Keywords: *Space, urban, short story, character, Nguyen Cong Hoan.*